

Số: *24* /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *16* tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ SÁU (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội Khóa XV về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên

1. Nguyên tắc phân bổ: Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.

2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

a) Phân bổ chi tiết vốn cho Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025 thuộc Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030: **99.580 triệu đồng.**

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

b) Điều chỉnh, bổ sung, giao chi tiết danh mục dự án, nhiệm vụ từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn: **289.973 triệu đồng**, trong đó:

+ Từ nguồn dự phòng cho các dự án chuẩn bị đầu tư: **139.320 triệu đồng;**

+ Từ Dự án xây dựng quần thể khu Văn hóa - Thể thao - Công viên cây xanh thị xã Phổ Yên: **150.653 triệu đồng.**

- Bổ sung vốn phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án: **289.973 triệu đồng**, trong đó:

+ Phân bổ cho Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025: **108.438 triệu đồng;**

+ Phân bổ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: **123.535 triệu đồng;**

+ Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới: **58.000 triệu đồng.**

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).*

c) Phân bổ chi tiết, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung) với tổng nguồn vốn là **355.093 triệu đồng** cho các chương trình, dự án cụ thể như sau:

- Phân bổ chi tiết nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới cho các địa phương: **151.000 triệu đồng**;

- Sử dụng nguồn dự phòng để thực hiện đối ứng ODA: **125.755 triệu đồng**;

- Phân bổ vốn từ phần vốn còn lại tại mục B2 mục B Phụ lục II Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên để thực hiện đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia: **78.318 triệu đồng**;

*(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).*

d) Phân bổ chi tiết từ nguồn vốn xổ số kiến thiết để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các địa phương: **26.000 triệu đồng**;

*(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo).*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ sáu (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2022././.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

Phụ lục I

**PHÂN BỎ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CHO DỰ ÁN THUỘC ĐỀ ÁN**

(Kèm theo Nghị quyết số **24** /NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nguồn vốn/dự án	Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và phân bổ chi tiết	Ghi chú
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất			
1	Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030	Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	99.580	Kế hoạch vốn được giao tại mục IX, Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh
-	Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 31/3/2022	99.580	Giao chi tiết theo dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư

Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG, GIAO CHI TIẾT DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ  
THỰC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025**  
(Nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất)

(Kèm theo Nghị quyết số: **24** /NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nguồn vốn/dự án, chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch đầu tư công tại Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31/3/2022	Điều chỉnh tăng, giảm (-)	Kế hoạch sau điều chỉnh, bổ sung, phân bổ chi tiết	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
I	<b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN</b>			<b>-289.973</b>			
1	Dự phòng cho các dự án chuẩn bị đầu tư		389.119	-139.320	249.799		Kế hoạch vốn được giao tại mục X, Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Dự án xây dựng quần thể khu văn hóa - thể thao - Công viên cây xanh thị xã Phố Yên	Nghị quyết số 195/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	202.600	-150.653	51.947	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phố Yên	Giảm Kế hoạch vốn được giao tại điểm 9, phần II, mục A, Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

<b>II</b>		<b>BỔ SUNG VỐN PHÂN BỐ CHI TIẾT CHO CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN</b>				<b>0</b>	<b>289.973</b>		
1	Cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh thái nguyên giai đoạn 2022 - 2025	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16/6/2022		0	108.438	108.438			Phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Đổi ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới			0	123.535	123.535			Kế hoạch vốn được giao tại mục IV, Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh
3	Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/3/2022		142.000	58.000	200.000			
3.1	Thành phố Thái Nguyên				0	2.507			
3.2	Thành phố Sông Công				0	627			
3.3	Thành phố Phố Yên				0	3.133			

3.4	Huyện Đại Từ				0	30.079	UBND huyện Đại Từ	
3.5	Huyện Phú Lương				0	9.441	UBND huyện Phú Lương	
3.6	Huyện Đông Hỷ				0	17.379	UBND huyện Đông Hỷ	
3.7	Huyện Định Hóa				58.000	109.596	UBND huyện Định Hóa	Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 73.000 triệu đồng (gồm: 15.000 triệu đồng vốn trong phần còn lại hỗ trợ xây dựng nông thôn mới và 58.000 triệu đồng bổ sung thêm)
3.8	Huyện Võ Nhai				0	17.212	UBND huyện Võ Nhai	
3.9	Huyện Phú Bình				0	10.026	UBND huyện Phú Bình	

**Phụ lục III**

**PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025  
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)**

*(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

TT	Tên dự án /chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	Điều chỉnh tăng/ giảm (-)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh, phân bổ chi tiết	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách địa phương					
1	Thành phố Thái Nguyên						2.980	UBND TP Thái Nguyên	
2	Thành phố Sông Công						745	UBND TP Sông Công	
3	Thành phố Phổ Yên						3.726	UBND TP Phổ Yên	
4	Huyện Đại Từ						35.763	UBND huyện Đại Từ	
5	Huyện Phú Lương						11.226	UBND huyện Phú Lương	
<b>I</b>	<b>Phân bổ chi tiết nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới cho các địa phương</b>						<b>151.000</b>		KH vốn được giao tại mục II, phần A Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh



6	Huyện Đông Hỷ						20.663	UBND huyện Đông Hỷ				
7	Huyện Định Hóa						43.512	UBND huyện Định Hóa				
8	Huyện Võ Nhai						20.464	UBND huyện Võ Nhai				
9	Huyện Phú Bình						11.921	UBND huyện Phú Bình				
<b>II</b>	<b>Sử dụng nguồn dự phòng để thực hiện đối ứng ODA</b>						<b>234.639,5</b>	<b>-125.775</b>	<b>108.864,5</b>			
1	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc-Tỉnh Thái Nguyên.	580/QĐ-TTg ngày 12/5/2022	921.178	126.275	500	125.775	126.275					
1.1	Trong đó:											
a	Chuẩn bị đầu tư		11.402	11.402	500	10.902	11.402					
	<i>Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án</i>		922	922	500	422	922	Sở Kế hoạch và Đầu tư				
	<i>Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án</i>		10.480	10.480	0	10.480	10.480	BQL DA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn				

b	Thực hiện dự án		909.776	114.873	0	114.873	114.873	BỘ L D A đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	KH vốn được giao tại mục B2, phần B Phụ lục II kèm theo NQ số 199/NQ- HDND ngày 10/12/2021 của HDND tỉnh
III	<b>PHẦN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ (Để đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia)</b>				<b>100.000</b>	<b>-78.318</b>	<b>21.682</b>		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững				1.801	1.801			
2	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				76.517	76.517			

**Phụ lục IV**

**PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025  
NGUỒN VỐN: XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số:

/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án QĐ phê duyệt quyết toán			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 giao tại Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 phân bổ chi tiết	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách địa phương				
I	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới				26.000			
1	Thành phố Thái Nguyên				513	UBND thành phố Thái Nguyên		
2	Thành phố Sông Công				128	UBND thành phố Sông Công		
3	Thành phố Phổ Yên				641	UBND thành phố Phổ Yên		
4	Huyện Đại Từ				6.158	UBND huyện Đại Từ		
5	Huyện Phú Lương				1.933	UBND huyện Phú Lương		

6	Huyện Đông Hỷ						3.558	UBND huyện Đông Hỷ	
7	Huyện Định Hóa						7.492	UBND huyện Định Hóa	
8	Huyện Võ Nhai						3.524	UBND huyện Võ Nhai	
9	Huyện Phú Bình						2.053	UBND huyện Phú Bình	

